

NHÀ Ở CỦA NGƯỜI TÀY TẠI THÔN PÒ CẠI, XÃ GIA CÁT, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN: TRUYỀN THỐNG VÀ BIẾN ĐỔI

PHẠM THỊ THU HÀ
LÊ THỊ HỒNG
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LÊ
VŨ THỊ LÊ

Ở đầu

Dưới góc độ dân tộc học, ngôi nhà là một đặc trưng quan trọng của tộc người và cả mỗi giai tầng trong xã hội. Bên cạnh đó, ngôi nhà còn phản ánh tính đa dạng trong sự thống nhất của tộc người, bộc lộ trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác nhau, thậm chí đượm sắc thái văn hóa riêng của mỗi tộc người. Do đó, đến nay đã có không ít nghiên cứu về nhà cửa của hầu hết các tộc người ở nước ta, tiêu biểu là công trình *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam* của Nguyễn Khắc Tụng (1993, 1996). Những nghiên cứu về nhà ở của người Tày có một số ấn phẩm như *Một số phong tục tập quán liên quan đến nhà cửa của người Tày - Nùng* của Hoàng Minh Lợi (1992); *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông Bắc Việt Nam* của Ma Ngọc Dung (2004); *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang* của Lê Thị Thúy Hoàn (2006); *Tục dựng nhà mới của người Tày ở xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai* của Phạm Công Hoan (2006); *Thực trạng và xu hướng biến đổi nhà ở của*

người Tày ở Lạng Sơn hiện nay của Bế Việt Hậu (2012); *Nhà ở của người Tày tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang* của Phan Thị Nhạ (2013)... Những công trình trên đã cho thấy một cái nhìn toàn diện về ngôi nhà của người Tày từ kết cấu kỹ thuật, quá trình làm nhà, sinh hoạt và kiêng kỵ liên quan đến ngôi nhà, ý nghĩa của ngôi nhà trong đời sống cộng đồng người Tày. Tuy nhiên, những công trình này mới chỉ tập trung nghiên cứu nhà ở truyền thống, chưa có những phân tích về sự biến đổi trong mối quan hệ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ở vùng cao phía Bắc, khí hậu lạnh khắc nghiệt đã ảnh hưởng đến kiến trúc nhà cửa của một số dân tộc, trong đó có người Tày. Hiện nay, trước tác động của đô thị hóa và kinh tế thị trường, việc xây dựng nhà ở của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và người Tày nói riêng đã có sự chuyển đổi. Vì thế, bài viết này mong muốn được góp thêm tư liệu về thực trạng và biến đổi nhà ở của người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

1. Nhà ở truyền thống của người Tày ở thôn Pò Cại

1.1. Kết cấu chung của nhà trình tường

Ngôi nhà truyền thống của người Tày ở Pò Cại thuộc loại nhà trệt trình tường, có khuôn viên bao bọc xung quanh bằng các hàng rào tre, cây dâm bụt hay cúc tần. Nhà được thiết kế theo kiểu ngang hoặc ống tùy thuộc vào mặt bằng, từ 3 đến 4 gian, nhưng thường là dạng 3 gian. Mái nhà được lợp bằng ngói âm - dương, khung nhà được làm bằng thanh gỗ rời mà không đóng thành khung liên kết, xung quanh nhà trình bằng đất sét (*lườn sinh*) hoặc trát từ bùn (*lườn chiên*). Nghiên cứu cho thấy, nhà trình tường với kết cấu khung rời của người Tày ở đây thường có các bộ phận như: tường đất với 4 - 6 vòm hình tam giác, 6 - 8 hàng cột, 2 - 4 xà ngang (đầu quá giang gác trên đầu tường). Tùy loại nhà 3 hay 4 gian mà số lượng vòm hay hàng cột, xà ngang... nhiều hay ít.

Trước đây, nguyên liệu chính để dựng nhà của người Tày bao gồm gỗ, đất, tre, nứa. Đặc điểm nổi bật của ngôi nhà trình tường là chắc, bền, không có chái, tránh được gió bão, tạo sự mát mẻ vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Mặt trước nhà có hai cửa sổ và một cửa ra vào, phía đầu hồi bên phải nhà là một gian phụ để làm bếp. Nhà được ngăn làm đôi, gian bên ngoài dành cho tiếp khách còn gian bên trong thì được chia làm ba: phía bên phải là buồng ngủ của bố mẹ già, phía bên trái làm buồng ngủ cho vợ chồng con trai, phần ở giữa được ngăn lại và dùng để cất giữ đồ đạc. Trong gian bên ngoài, tại nơi giáp vách hậu người Tày đặt bàn thờ tổ tiên. Trên đầu buồng ngủ của vợ chồng con

trai còn lập thêm một bàn thờ mụ để cúng “bà mụ” phù hộ cho những đứa trẻ trong gia đình. Nếu gia đình có 3 thế hệ cùng chung sống, ở giữa buồng ngủ của bố mẹ già và vợ chồng con trai, còn có một tấm phen, cốt là ngăn không cho hai giường ngủ nhìn thấy nhau. Đây cũng là phong tục của người Tày, do kiêng không cho con dâu vào buồng ngủ của bố mẹ chồng. Với những gia đình có người làm thầy mo, họ đặt thêm một bàn thờ tổ sư nghề cúng. Cùng kiểu nhà này, nhưng với gia đình có hai thế hệ, tức chỉ có bố mẹ và con cái, trong nhà không có buồng ngủ của bố mẹ và tấm phen ngăn hai buồng ngủ cũng không còn nữa.

Trong ngôi nhà truyền thống của người Tày, bếp được làm ở bên ngoài, tách biệt với nhà chính. Tuy nhiên, đồng bào vẫn làm một cửa ra vào thông giữa bếp với nhà chính cho tiện đi lại, nhất là lúc nắng, mưa. Bên trong bếp, họ đặt một chạn bát và chiếc bàn nhỏ để đựng các vật dụng nấu nướng. Đặc biệt, gian bếp của người Tày ở đây còn đặt một bàn thờ Táo Quân với ý nghĩa mong nhận được sự phù hộ cho bếp của gia đình được ấm, lửa luôn sáng trong bếp.

1.2. Quy trình dựng ngôi nhà cổ truyền

1.2.1. Chuẩn bị nguyên liệu, chọn đất và hướng làm nhà

Dựng nhà là một trong những công việc trọng đại, liên quan đến sự hưng thịnh, phồn vinh của gia đình, nên phải tuân theo những quy trình nhất định. Với người Tày ở thôn Pò Cại, khi làm nhà mới, việc xem tuổi, chọn đất và hướng nhà, chuẩn bị nguyên vật liệu... luôn được coi trọng. Các nguyên vật liệu được chuẩn bị trước tiên là đất để trình tường hoặc bùn, gỗ, tre, ngói... Những cây gỗ để

làm nhà phải là cây thẳng, nhẹ, vừa tầm và thường do người đàn ông tìm chọn. Đất trình tường được đồng bào lấy ngay trong khuôn viên của ngôi nhà sẽ dựng. Tuy nhiên, nếu không đủ, họ thường ra ven sông, suối để lấy thêm. Bùn chủ yếu được lấy ở dưới các con sông, suối. Dù đất hay bùn cũng phải được đánh lên cho nhuyễn, rồi mới đem lên trình thành tường. Từ xưa, đồng bào Tày ở đây đã quen với việc lợp bằng ngói âm - dương, hay còn gọi là ngói máng. Đây là loại ngói rất chắc và giúp thoát nước tốt hơn các loại ngói thông thường khác.

Theo truyền thống, trước khi dựng nhà, đồng bào Tày phải chọn mảnh đất tốt để làm nền với mong muốn gia đình sẽ yên ổn làm ăn, ngày càng thịnh vượng. Công việc này gia chủ không trực tiếp làm mà phải nhờ thầy mo chọn giúp. Theo kinh nghiệm dân gian, người Tày thường chọn những nơi có địa hình bằng phẳng, mặt tiền thoáng đãng, tầm nhìn rộng, đằng sau được áp lưng vào núi, nếu hai bên nhà có núi bao bọc thì càng tốt. Đồng bào cho rằng, chọn được thế đất dựng nhà có hào xung quanh bảo vệ và chắn được gió bão thì gia đình làm ăn mới phát tài và nhất là mặt sau phải có núi tựa để khi khó khăn, bản hàn mới có nơi dựa dẫm.

Ngoài chọn đất, đồng bào còn phải chọn hướng nhà và coi đây là việc rất quan trọng. Người Tày quan niệm, gia đình có “*ăn nên làm ra*” hay không đều do hướng nhà quyết định. Để chọn được hướng nhà, gia chủ cũng phải nhờ thầy mo xác định giúp xem có hợp với tuổi của mình hay không. Hướng nhà mà người Tày chọn thường là hướng Nam vì họ quan niệm, vào mùa hè, gió hướng Nam cùng với nước suối bốc lên tạo thành luồng gió mát thổi vào nhà, sẽ tạo

cảm giác mát mẻ, dễ chịu, làm cho con người khỏe mạnh. Đặc biệt, người Tày không chọn nhà quay ra hướng Bắc vì họ cho rằng, mùa đông rất lạnh, dễ gây ốm đau, nhất là với người già và trẻ nhỏ.

1.2.2. Dựng nhà

Trước khi dựng nhà, gia chủ đi nhờ thầy cúng xem tuổi cho mình có hợp để làm nhà vào năm đó không. Nếu tuổi chủ nhà không hợp thì xem tuổi của vợ, thậm chí mượn tuổi của bất kỳ người anh hoặc em trai trong dòng họ. Theo quan niệm của người Tày ở thôn Pò Cại, nếu trong năm đó gia chủ không được tuổi mà cố tình làm nhà, người ấy hoặc người thân sẽ bị bệnh tật, ốm yếu mà chết. Bên cạnh chọn tuổi làm nhà, người Tày ở đây còn phải chọn ngày để khởi công cho ngôi nhà mới. Chọn được tuổi và ngày khởi công tốt lành, khi dựng nhà lên sẽ gặp những điều thuận lợi trong cuộc sống, gia đình luôn sum vầy, hòa thuận, hạnh phúc, không có sự ly tán, tách biệt giữa các thành viên trong gia đình.

Người Tày thường dựng nhà mới vào khoảng tháng 9, 10 (âm lịch) trở đi, bởi vì khi đó thời tiết khô ráo, mát mẻ, thuận lợi cho việc trình tường nhà. Họ tránh làm nhà vào mùa mưa do đất gặp nước sẽ nhão ra, không trình được. Trường hợp làm nhà mà gặp thời tiết không thuận, họ phải lấy cỏ gianh, phen hoặc ván để che lên chỗ tường vừa trình, nếu không tường đất đã trình gặp nước sẽ bị nhão và lở ra, tức phải trình lại. Người Tày kiêng dựng nhà trong tháng 3 vì đây là dịp tết Thanh minh - tháng tảo mộ, sửa nhà cho người đã mất. Còn tháng 7 - 8 lại trùng với dịp thu hoạch, chuẩn bị làm lễ ăn cơm mới dâng cơm cúng trời đất và tổ

tiên. Do đó, theo quan niệm của đồng bào, đây là thàng đất phải trả cho trời, ý nói người trần gian làm ăn, sinh sống trên mảnh đất của trời nên phải trả cho trời vì có trời mới có đất. Vì thế, dựng nhà vào những thàng đó, người ta sợ sau này của cải làm ra đều không đủ ăn, tức phải mang trả cho trời.

Trước khi trình tường, gia đình phải làm mâm lễ dâng cúng tổ tiên, bao gồm: 1 con gà luộc, 1 bát cơm, 1 chén rượu và thắp 3 nén hương. Mâm lễ này được đặt ở góc trái nhà vì đó là hướng được trình đầu tiên. Cúng xong, việc dựng cột nhà mới được tiến hành. Trong quá trình làm nhà, người Tày nhận được sự giúp đỡ từ anh em ruột thịt, hàng xóm láng giềng. Người đứng tên làm nhà sẽ bỏ nhát cuộc đầu tiên xuống nền đó. San xong nền, đồng bào đào 4 rãnh tạo thành khuôn nhà có hình chữ nhật. Khi tạo hình dáng cho ngôi nhà, người Tày cũng cần làm sao để nóc nhà hàng xóm không được chiếu thẳng vào cửa nhà mình. Nếu để nóc nhà người khác chọc thẳng vào nhà thì những người trong gia đình làm ăn sẽ không gặp may.

Cũng như nhiều tộc người, trước khi trình tường, người Tày phải dựng các hàng cột lên; sau đó, trình đất từ bên trái trước rồi lần lượt sang bên phải. Như đã trình bày, người Tày ở Pò Cại đào 4 rãnh theo hình cái nền của ngôi nhà (hình vuông hoặc chữ nhật là tùy vào địa hình của đất), rồi trình từng khuôn đất từ đáy rãnh lên cao dần. Mỗi một khuôn đất, họ trình làm ba lần. Lần thứ nhất chỉ đổ 1/3 khuôn để nện cho đất vừa chặt lại thêm dẻo, sau đó đổ tiếp đất vào khuôn được 2/3 lại nện như lần đầu, lần thứ ba mới đổ đầy khuôn. Khi nện đất, đồng bào thường

dùng chày bằng gỗ, nhưng trong lần nện thứ ba này phải nện chéo ở đầu khuôn đất vì đầu khuôn còn lại đồng bào để tháo lắp ra được dễ dàng. Đồng thời, viên đất chéo được mở để khi quay ngược khuôn lại trình viên tiếp theo, chúng sẽ ăn khớp với nhau, không tạo ra sự vênh giữa các viên đất khi trình. Đó cũng là cách để cho các viên đất trình được vững chãi hơn.

Đồng bào Tày cho rằng, nếu nhà đang trình không vuông là do trộn đất hơi nhão. Nếu nhão, họ phải thêm đất khô vào nhào cho đất có độ ướt vừa phải và dẻo hơn thì mới được trình tiếp, có như vậy, nhà sẽ vuông và đẹp hơn. Cứ trình hết lớp này đến lớp khác lại đặt 1 - 2 thanh gỗ ở giữa các lớp đất với nhau vừa giúp kết nối các khuôn vừa để tường đất sau này khỏi bị nứt. Các hàng cột khi dựng xong được kê chắc chắn, rồi luôn các cây xà vượt, xà ngang tạo thành bộ khung nhà. Riêng cây xà nóc thì đặt sau cùng để dán giấy đỏ. Người được tuổi làm nhà sẽ mang một tờ giấy đỏ và tự tay treo vào chính giữa của cây xà nóc. Tờ giấy đỏ như tấm bùa để che chở, bảo vệ cho cả gia đình, đồng thời là vật chắn những tai ương, vận hạn của các thành viên.

Trình xong nhà chính, mọi người tập trung sang trình nhà bếp. Với người Tày ở đây, bếp cũng quan trọng không kém ngôi nhà chính. Do đó, mọi nghi lễ tổ chức cho gian bếp cũng được thực hiện như với ngôi nhà chính. Tuy nhiên, khi dựng bếp, đồng bào cũng phải chọn hướng cho cẩn thận. Hướng bếp đẹp phải là hướng Đông, vì đây là hướng mặt trời mọc, hướng của sự no đủ. Lưu ý là, khi đặt nóc cho ngôi nhà chính cũng là lúc đặt nóc cho bếp.

Thông thường, trong khuôn viên của gia đình người Tày có 3 bàn thờ: bàn thờ ở gian giữa nhà, bàn thờ mẹ và bàn thờ thần bếp (Táo quân). Bàn thờ ở gian giữa có 2 tầng. Tầng trên đồng bào để thờ Phật, tầng dưới thờ tổ tiên. Nếu nhà thầy mo, thầy Tào hoặc Then thì có thêm bàn thờ tổ sư. Như đã đề cập, bàn thờ mẹ đặt trong buồng ngủ của vợ chồng con trai để các bà luôn phù hộ cho đứa trẻ khỏe mạnh, hay ăn chóng lớn. Với những gia đình có người chết ngoài đường, người ta còn lập thêm một bàn thờ ở trước cửa nhà cho những linh hồn lang thang không được thờ chung trên bàn thờ tổ tiên. Đặt bàn thờ xong, chủ nhà làm lễ lên nhà mới hay còn gọi là lễ “*án nhà*”, nhằm mục đích để cho ngôi nhà được mát mẻ. Đồng thời, đây cũng là dịp để gia đình cảm ơn tất cả những người thân trong dòng họ đã vất vả trong những ngày tháng giúp làm nhà, để mọi người trong thôn bản đến chúc mừng cho gia chủ đã làm được ngôi nhà mới.

Ở một số gia đình, việc dựng nhà tuy chưa hoàn thiện nhưng một khi đã chọn được ngày tốt, họ cũng làm lễ lên nhà mới. Ngày lên nhà mới rất quan trọng đối với người Tày, nên ông chủ nhà phải mời thầy mo về làm lễ đuổi tà ma và tẩy những ô uế còn vương vấn ở trong nhà ra ngoài đường. Trong ngày này, thầy mo còn phải làm lễ mời tổ tiên về ở ngôi nhà mới, mời các vị thần linh về ăn uống và cầu mong tổ tiên cùng các vị thần phù hộ, ban phúc lộc cho gia chủ. Theo đó, ông thầy mo phải báo cho các vị thần thổ địa biết là gia chủ đã nhập vào đất mới rồi, mong thần che chở, bảo vệ gia đình, trông coi nhà cửa, tài sản, gia súc

của họ. Đồng bào quan niệm, mọi vật đều có phần hồn và phần xác; khi phần xác mất đi, phần hồn còn tồn tại mãi mãi nhưng người trần mắt thịt không nhìn thấy được. Các hồn đó luôn dõi theo những người còn sống và phù hộ cho con cháu mình ở trên trần gian. Vì vậy, những người sống không chỉ có nhiệm vụ trông coi mồ mả của người đã khuất mà còn phải lập bàn thờ trong nhà để thờ cúng trong những dịp lễ, tết hàng năm. Khi làm lễ lên nhà mới, gia chủ muốn làm ăn phát đạt, công việc được suôn sẻ thì phải chú trọng đến việc đặt bàn thờ và cúng tổ tiên trong nhà.

Ngoài ra, mỗi ngôi nhà truyền thống của người Tày ở thôn Pò Cại còn được dán những tờ giấy đỏ ở trước cửa nhà chính và dưới bàn thờ với ý nghĩa cầu xin sự phù hộ của 5 đời tổ tiên cho gia đình được mạnh khỏe, gia súc, gia cầm không bị mất, không bị bệnh dịch. Bên cạnh đó, nó còn mang ý nghĩa là vật chắn tai ương, rủi ro và các loại tà ma không vào trong nhà của người Tày để quấy nhiễu các thành viên trong gia đình.

2. Biến đổi về nhà ở của người Tày tại thôn Pò Cại

Hiện nay, cùng với sự phát triển của xã hội, đời sống nhân dân được nâng lên, nhiều căn nhà mới hiện đại, khang trang hơn đã được thay thế những ngôi nhà truyền thống. Tại thôn Pò Cại, tính đến thời điểm tháng 4 năm 2015, chỉ còn có 5 ngôi nhà trình tường truyền thống và 95% nhà ở của người Tày nơi đây là nhà xây cấp 4. Bảng số liệu dưới đây cho thấy rõ thực trạng nhà ở của người Tày tại thôn Pò Cại trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay (xem Bảng 1).

Bảng 1. Thực trạng nhà ở của người Tày tại thôn Pò Cại năm 2014 - 2015

STT	Loại hình nhà	Số lượng
1	Nhà trình tường	5
2	Nhà xây cấp 4	88
3	Nhà mái bằng 1 tầng	1
4	Nhà xây 2 - 3 tầng	1

Nguồn: Tư liệu điền dã của các tác giả tháng 4 năm 2015.

2.1. Biến đổi về chất liệu và kỹ thuật xây dựng

Qua phỏng vấn người dân thôn Pò Cại, từ những năm 1990, hầu hết đồng bào đã làm nhà cấp 4, nhà xây theo kiểu người Kinh. Xưa kia, để dựng nhà trình tường, người Tày thường phải lên tận Mẫu Sơn (thuộc huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) để lấy gỗ, chủ yếu gỗ tạp. Hiện nay, họ đã dùng gỗ thông và bạch đàn vì đây là những loại gỗ thường có sẵn trong rừng của mỗi gia đình. Gạch xây nhà của người Tày ở thôn Pò Cại hiện nay chủ yếu gạch ba banh, là loại gạch không nung, được đóng lại thành khuôn nhất định từ hỗn hợp xi măng trộn với đá dăm. Mái nhà trình tường trước đây được lợp từ ngói âm - dương, nhưng hiện nay đa số được lợp bằng ngói đỏ, pro-ximăng do nhà máy ở xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc sản xuất.

Trước đây, với ngôi nhà truyền thống, móng nhà chỉ cần được gia cố duy nhất bằng việc xếp đá; đá phải xếp khít để đủ chịu lực và chắc chắn. Bốn trụ nhà chính là bốn cọc chịu lực cũng phải được xếp đá rồi mới

trình tường. Hiện nay, để dựng nhà như kiểu người Kinh, người dân phải đào móng sâu 40cm, riêng nơi có nhiều đá thì phải đào sâu 20cm. Trước kia, khi xây dựng nhà cửa, anh em, họ hàng của gia đình thường đến giúp đỡ nhau; hiện nay, họ thường thuê thợ người Kinh ở Bắc Giang, Bắc Ninh. Khảo sát tại thôn Pò Cại cho thấy, thời gian gần đây đã có khá nhiều người Tày tự xây những ngôi nhà như kiểu người Kinh.

2.2. Biến đổi về mặt bằng sinh hoạt và đồ dùng trong nhà

Trong ngôi nhà truyền thống của người Tày xưa kia, mặt trước nhà chính có một cửa lớn ra vào và cửa sổ. Gian hồi bên phải, cạnh vách nhà có một cửa phụ để thông ra bếp. Bàn thờ đặt tại vách ngăn gian giữa, buồng sau bàn thờ dành cho người già, buồng ở hai gian bên là nơi ngủ của các con gái, phần phía ngoài để cho các con trai và khách. Bếp bố trí bên cạnh hoặc sau nhà; các công trình phụ và vườn cũng bố trí ở phía sau nhà, tùy theo thế đất. Hiện nay, mặt bằng sinh hoạt của ngôi nhà xây đã thay đổi về thứ tự nơi ngủ, nghỉ của các thành viên gia đình, nhất

là đã đơn giản hóa các vách ngăn trong nhà. Đồ dùng chủ yếu trong nhà trình tường xưa là bộ bàn ghế cao, hòm gỗ để đựng quần áo... còn hiện nay, hầu hết người dân đã chuyển sang dùng bàn kính, ghế salon với mức độ tiện dụng cao, hòm gỗ đã được thay bằng hòm tôn và tủ quần áo.

Trước đây, bàn thờ được làm từ gỗ tạp, nhưng nay đã được người dân nâng cấp khang trang hơn, do có xu hướng mua loại bàn thờ đóng sẵn bán tại thành phố Lạng Sơn. Ngày nay, đồ dùng trong nhà người Tày ở Pò Cại khá phong phú và đa dạng. Đây cũng là một sự đổi thay trong cuộc sống từng gia đình: phích nước, đồ sứ, cốc ly, ti vi, đài, xe máy, góc học tập của con cái, giá sách... hầu như nhà nào cũng có.

Về hướng nhà, trước đây người Tày thường chọn hướng mặt tiền về phía Nam hoặc nhìn ra sông, hồ, lưng dựa núi. Theo kinh nghiệm, nhà dựng ở vùng đất bằng phẳng, khô cứng, cạnh đó có rừng già và nhiều cây cổ thụ sẽ giúp cho đất ít bị sạt lở, nên nhà rất chắc chắn. Hiện nay, việc chọn đất làm nhà và hướng nhà đã không còn được người Tày ở Pò Cại coi trọng nữa.

Theo tập quán, nhiều hộ gia đình sau khi tách ra ở riêng, thường chọn ngày tốt để rước một con chó đá về đặt trước cửa nhà với hy vọng sẽ xua đuổi những điều không may mắn, giúp chủ nhân trông nhà. Nhiều người Tày ở đây giải thích: “*Mỗi khi có tiếng chó sủa là con ma sợ không dám lại gần hại người nên đặt con chó đá trước cửa là để cai quản cõi âm*”. Cũng theo họ, chó đá dịch ra tiếng Tày có nghĩa là *ma hin*, không chỉ có ý nghĩa về tâm linh mà nó còn là một vật trang trí nhà cửa rất đẹp. Vì vậy,

vào các ngày Rằm, mừng Một hàng tháng âm lịch và những ngày trọng đại của gia đình như lễ tết, cưới xin..., con chó đá cũng được gia chủ quan tâm đặc biệt, được “tắm” bằng lá bưởi đun sôi để nguội, sau đó được quàng một mảnh vải đỏ trên cổ hoặc giấy hồng điều. Đó cũng là vật được gia chủ cúng cơm, kẹo và mỗi khi đến Tết, mọi thành viên trong nhà thường làm “phong bao” mừng tuổi cho nó để tỏ lòng biết ơn nó đã trông nom và đem sự may mắn cho gia đình trong năm qua. Hiện nay, khi dựng những ngôi nhà mới, tục thờ chó đá của người Tày ở thôn Pò Cại hầu như không còn được duy trì nữa.

3. Những yếu tố tác động đến sự biến đổi về nhà ở của người Tày

Sự chuyển biến về nhà ở của người Tày ở thôn Pò Cại là do những thay đổi của đời sống xã hội, dưới tác động của nhiều yếu tố. Ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên những nguyên nhân và điều kiện được coi là trực tiếp và dễ nhận thấy nhất.

3.1. Sự thay đổi trong nhận thức

Nhà trình tường trước đây với nguyên liệu chủ yếu bằng đất nên thường không giữ được vệ sinh, nhất là trong mùa mưa lũ, và hay bị chuột đục khoét. Vào những ngày mưa to, đồng bào Tày ở thôn Pò Cại phải vét mương xung quanh nhà để nước chảy thoát đi; nếu không, nước mưa sẽ làm cho chân tường dễ bị yếu, gây đổ tường. Hiện nay, đời sống cư dân địa phương đã được cải thiện hơn trước nhiều, điều này giúp họ nghĩ đến việc cải tạo ngôi nhà trở nên rộng rãi và chắc chắn hơn, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ và sinh hoạt của các thành viên trong gia đình.

Chính vì thế, những ngôi nhà xây cấp 4 được đa số người Tày ở đây lựa chọn; các kiểu nhà truyền thống đang bị xuống cấp và mai một dần.

3.2. Giao lưu và tiếp biến văn hóa

Giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc ngày càng được mở rộng là những nhân tố tác động đến sự biến đổi về nhà ở của người Tày ở thôn Pò Cại. Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc năm 1954, với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi, một bộ phận người Kinh đã lên Lạng Sơn định cư, sinh sống, xây dựng kiến thiết nông trường, lâm trường; có cả giáo viên, công nhân, lái xe từ miền xuôi lên công tác. Đây là những yếu tố quan trọng xác lập mối quan hệ giữa người Kinh với các dân tộc thiểu số nơi đây, trong đó có người Tày ở Pò Cại, làm cho các yếu tố văn hóa của người Kinh ngày càng tác động mạnh mẽ tới sự đổi thay trong các hoạt động kinh tế - xã hội của người Tày, tạo nên những biến đổi trong văn hóa vật chất của họ như trang phục, ẩm thực... Trên cơ sở khách quan đó, cần phải thấy rằng, xu hướng biến đổi về nhà ở của người Tày tại thôn Pò Cại thuộc xã Gia Cát đã, đang và sẽ tiếp tục diễn ra, không thể nào không chấp nhận và không thừa nhận nó.

Kết luận

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, không nên quan niệm rằng những yếu tố mới và hiện đại đều tốt hơn và có thể thay thế cái truyền thống. Ngược lại, cũng không nên cho rằng, những gì thuộc về truyền thống đều là vĩnh cửu, vì có những yếu tố truyền thống không còn thích ứng và phù hợp với thời đại. Trước kia và cả hiện nay, khi xem

xét về một tộc người nào đó, người ta thường nhìn vào các hiện tượng cụ thể như nhà cửa, trang phục, ăn uống, các phương tiện vận chuyển, đi lại... để chỉ ra một cách chính xác đó là cộng đồng nào. Song, cùng với quá trình toàn cầu hóa, các đặc trưng văn hóa thể hiện qua các dạng thức vật chất tiêu biểu như đã nói dần khó phân biệt. Đối với quốc gia đa tộc người như nước ta, sự biến đổi thường hướng tới các giá trị văn hóa của cộng đồng đa số, đặc biệt là văn hóa của người Kinh.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa diễn ra đầu tiên và mạnh mẽ ở địa bàn đô thị. Dần dần, nó len lỏi vào các vùng nông thôn, các vùng miền núi, làm thay đổi không chỉ diện mạo đời sống kinh tế mà cả đời sống văn hóa. Theo đó, các giá trị văn hóa tộc người tồn tại đã hàng nghìn năm đang có sự biến đổi với tốc độ ngày càng nhanh chóng. Trong quá trình ấy, sự biến đổi về nhà cửa của người Tày ở thôn Pò Cại dễ nhận thấy nhất là sự chuyển đổi từ nhà trình tường đất sang nhà xây. Những biến đổi này chủ yếu do tác động bởi quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa, sự thay đổi trong nhận thức, thẩm mỹ của người dân.

Song, cũng cần nhận thấy rằng, trong dòng chảy tự nhiên của đời sống, dù không có sự can thiệp của công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì các đặc trưng văn hóa tộc người vẫn cứ biến đổi, bởi vì văn hóa không phải phạm trù bất biến mà luôn vận động và biến đổi. Sự biến đổi đó diễn ra như thế nào, người ta từ bỏ đi sản nào và những gì họ “tiếp nhận” nhìn chung đều phù hợp với quy luật của cuộc sống, của sự giao thoa văn hóa tồn tại phổ biến ở khắp nơi trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

1. Ma Ngọc Dung (2004), *Nhà sàn truyền thống của người Tày ở Đông Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Bế Viết Hậu (2012), “Thực trạng và xu hướng biến đổi nhà ở của người Tày Lạng Sơn hiện nay”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 4, tr. 30-35.
3. Phạm Công Hoan (2006), *Tục dựng nhà mới của người Tày ở xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*, Thông báo Văn hóa dân gian, tr. 386-396.
4. Lê Thị Thúy Hoàn (2006), “Nhà sàn truyền thống của người Tày ở xã Tân An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang”, *Tạp chí Văn hóa dân gian*, Số 6, tr. 78-82.
5. Hoàng Minh Lợi (1992), “Một số phong tục tập quán liên quan đến nhà cửa của người Tày-Nùng”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 3, tr. 47-52.
6. Phan Thị Nhạ (2013), *Nhà ở của người Tày tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang*, Tài liệu lưu trữ Viện Dân tộc học, Hà Nội.
7. Nguyễn Khắc Tụng (1993), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, tập I, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.
8. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, tập II, Nxb Xây dựng, Hà Nội.



Nhà trình tường của người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát,
huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Ảnh: Hà Thu